

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu (01 = 01.1+01.2)	01	6.1	6.490.887.554.625	5.863.631.781.762
1.1 Doanh thu kinh doanh xổ số	01.1		6.490.887.554.625	5.863.631.781.762
1.1.1 Xổ số truyền thống	01.1.1		6.490.887.554.625	5.863.631.781.762
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	846.637.507.122	764.821.536.988
2.1 Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số	02.1		846.637.507.122	764.821.536.988
2.1.1 Xổ số truyền thống	02.1.1		846.637.507.122	764.821.536.988
3. Doanh thu thuần (10 = 01-02)	10	6.3	5.644.250.047.503	5.098.810.244.774
3.1 Doanh thu thuần kinh doanh xổ số	10.1		5.644.250.047.503	5.098.810.244.774
3.1.1 Xổ số truyền thống	10.1.1		5.644.250.047.503	5.098.810.244.774
4. Chi phí kinh doanh (11= 11.1+11.2)	11	6.4	4.632.136.597.154	4.185.684.383.311
4.1 Chi phí kinh doanh xổ số	11.1		4.632.136.597.154	4.185.684.383.311
4.1.1 Chi phí trả trước	11.1.1		3.505.151.600.000	3.167.631.100.000
4.1.2 Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	11.1.2		1.126.984.997.154	1.018.053.283.311
5. Lợi nhuận gộp (20 = 10-11)	20		1.012.113.450.349	913.125.861.463
5.1 Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xổ số (20.1 = 10.1-11.1)	20.1		1.012.113.450.349	913.125.861.463
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	47.956.468.623	47.132.870.283
7. Chi phí tài chính	22		(8.014.781.250)	4.688.118.750
8. Chi phí bán hàng	24	6.6	42.736.367.751	33.277.237.890
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.7	55.420.000.758	48.941.329.148
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-24-25)	30		969.928.331.713	873.352.045.958
11. Thu nhập khác	31	6.8	918.808.944	838.095.023
12. Chi phí khác	32	6.8	197.469.499	720.097.431
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.8	721.339.445	117.997.592
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		970.649.671.158	873.470.043.550
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	194.174.385.828	174.847.708.773
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		776.475.285.330	698.622.334.777

An Giang, ngày 26 tháng 01 năm 2026

Người lập

Trần Trúc Phương

Kế toán trưởng

Lưu Thị Huỳnh Phương

Giám đốc



Võ Trung Dũng